

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 18/2024/HSST
Ngày 03 - 04 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, TỈNH PHÚ THỌ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Lương Viết Tú**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Cảnh Tùng**

Ông **Phan Mạnh Hùng**

- *T ký phiên toà:* Bà **Nguyễn Thị Như Quỳnh** - T ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà:* Bà **Hà Thị Phương Thảo** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 03 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/HSST-QĐ ngày 19 tháng 03 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đoàn Văn T**, Tên gọi khác: Không, sinh ngày: 05/11/1975; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu 6, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh Phú Thọ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố đẻ: Đoàn Văn T (đã chết); Mẹ đẻ: Trần Thị K, sinh năm 1951, Vợ: Hoàng Thị Thu H; Có 2 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2007; Có 4 anh em ruột, bị cáo là thứ bốn; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn TT, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ từ ngày 06/11/2023. (có mặt)

**Bị hại:*

- Ông **Vũ Mạnh C**, sinh năm 1984. HKTT: Khu Bãi Tàn, thị trấn TS, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Chỗ ở hiện nay: Khu 6, thị trấn TT, huyện TT, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01/2023, anh Vũ Mạnh C, sinh năm 1984, trú tại khu Bãi Tàn, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ thuê đất và mở quán hàng kinh doanh ăn uống tại khu 6, thị trấn Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Quá trình sinh sống tại đây, C quen biết với vợ chồng Đoàn Văn T, sinh năm 1975 và chị Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1975, đều trú tại khu 6, thị trấn Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ (quán hàng của anh C cách nhà T khoảng 10m), sau đó giữa anh C và chị H nảy sinh tình cảm. Ngày 04/5/2023, anh C và chị H có quan hệ tình dục với nhau tại nhà ở của chị H. Sau khi biết thông tin vợ mình và C quan hệ tình dục với nhau, do bức tức nên khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 08/5/2023, T đem theo 01 con dao dài 29cm từ nhà đi sang quán của anh C tìm anh C nói chuyện. Sang đến nơi T không gặp anh C ở quán, T chửi bới và dùng chân đạp vỡ tấm kính cửa kho kích Tót 25 cm x 55cm, dày 3mm, được mọi người can ngăn nên T cầm dao đi về nhà. Đến tối ngày 25/5/2023, T gọi anh C sang nhà T và yêu cầu anh C phải đưa cho T số tiền 200.000.000 đồng để bồi Tòng tổn thất tinh thần, danh dự cho T do C có quan hệ tình dục với vợ T, anh C đồng ý. Đến chiều ngày 26/5/2023, T sang quán nhà anh C, lấy 02 con dao chặt xương ở quán dài 31,5 cm và 33,5 cm đi vào bếp gặp anh C, T chửi bới, chỉ dao về phía anh C đe dọa “mày có làm được việc đó không hả C, nếu mày không làm được thì tao chém chết cả nhà mày”. Lúc đó, ông Nguyễn Hồng P, sinh năm 1949, trú tại khu 6, thị trấn Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ (là hàng xóm) đang ngồi chơi ở quán đến can ngăn và kéo T ra ngoài, T bỏ lại 02 con dao tại sân quán đi về nhà. Khi về nhà, T nghe tiếng mọi người bàn tán về quan hệ giữa vợ và anh C nên bức tức, T tiếp tục lấy 01 con dao dài 29cm đi sang quán, T chỉ dao vào mặt vợ và con trai anh C là chị Phùng Thị Lan, sinh năm 1987 và cháu Vũ Bá Ngọc, sinh năm 2009 chửi bới sau đó đi về nhà. Sáng ngày 02/06/2023, anh C nhờ ông Đoàn Kim Cương, sinh năm 1969, trú tại khu 6, thị trấn Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ (là anh trai T) và hai người bạn của anh C cùng đến nhà T để nói chuyện hòa giải. Tại đây, T tiếp tục yêu cầu anh C bồi Tòng tổn thất tinh thần, danh dự cho T số tiền 200.000.000 đồng, anh C đồng ý nhưng nói chưa có số tiền trên. T yêu cầu anh C viết giấy vay nợ số tiền 200.000.000 đồng, sau khi anh C viết xong giấy vay nợ, T nói “đã tin tưởng nhau thì không phải viết giấy vay nợ” nên T đã xé bỏ giấy vay nợ đi. Những ngày sau đó, T nhiều lần gọi điện thoại chửi bới, đe dọa và yêu cầu anh C phải đưa tiền cho T. Ngày 26/7/2023, T gọi điện cho anh C nói “nếu không lo được hết thì phải lo cho tao một nửa, nếu mày không làm nhanh thì đừng để tao làm những việc mất hết tính người”. Do lo sợ, anh C có xin T sẽ lo tiền trong thời gian 01 tháng và đưa trước số tiền 100.000.000 đồng, T đồng ý. Đến chiều ngày 31/7/2023, anh C gọi điện thoại cho T và nói sẽ đưa trước số tiền 30.000.000 đồng, T đồng ý và thống nhất với anh C sang nhà ông Đoàn Kim Cương để giao nhận tiền. Tại nhà ông Cương, T đồng ý giảm

số tiền anh C phải đưa từ 200.000.000 đồng xuống 100.000.000 đồng. Anh C đưa cho T số tiền 30.000.000 đồng và hẹn cuối tháng 8/2023 sẽ đưa nốt cho T số tiền 70.000.000 đồng còn lại. Sau khi nhận tiền anh C đưa, T gửi ông Cương cầm hộ 30.000.000 đồng và đi về nhà. Đến ngày 15/8/2023, do sắp đến thời hạn phải đưa tiền cho T mà chưa lo được tiền, anh Vũ Mạnh C đã trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy và giao nộp các tài liệu chứng cứ liên quan đến hành vi phạm tội của T.

Tại Cơ quan điều tra, Đoàn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của T phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, dữ liệu điện tử và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đoàn Văn T đã có hành vi đe dọa sẽ dùng vũ lực uy hiếp tinh thần của anh Vũ Mạnh C nhằm chiếm đoạt tài sản của anh C, mặc dù T mới chiếm đoạt được số tiền 30.000.000 đồng, nhưng số tiền T nhằm chiếm đoạt của anh C là 100.000.000 đồng.

Cơ quan CSĐT công án huyện Thanh Thủy đã khởi tố bị cáo T về tội Cưỡng đoạt tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Vật chứng, đồ vật, tài sản tạm giữ chuyển Cơ quan thi hành án gồm: 01 con dao dài 29cm, 01 vỏ bọc lưỡi dao bằng gỗ dài 24,5cm, 01 con dao chặt dài 33cm, 01 con dao chặt dài 31,5cm.

Bản cáo trạng số: 16/CT-VKSTT ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Đoàn Văn T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo Điểm d, khoản 2 Điều 170 BLHS.

Tại phiên toà Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

***Căn cứ:** Điểm d, Khoản 2, Điều 170; Điểm b, s Khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự

***Tuyên bố:** Bị cáo Đoàn Văn T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

***Xử phạt:** Bị cáo Đoàn Văn T 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn TT, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

***Về trách nhiệm dân sự:** Xác nhận bị cáo T đã bồi Tòng cho người bị hại là anh Vũ Mạnh C số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), số tiền trên được nộp vào chi cục thi hành án dân sự huyện TT.

***Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 29cm, 01 vỏ bọc lưỡi dao bằng gỗ dài 24,5cm, của bị cáo Đoàn Văn T.

- Trả lại cho anh Vũ Mạnh C: 01 con dao chặt dài 33cm, 01 con dao chặt dài 31,5cm.

- Xác nhận cơ quan CSĐT công an huyện Thanh Thủy đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là hợp pháp: Trả lại cho anh Vũ Mạnh C số tiền 30.000.000 đồng.

***Về án phí:** Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Đối với bị hại vắng mặt. Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy việc họ vắng mặt nhưng đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 BLTTHS để tiếp tục xét xử vụ án là phù hợp quy định của pháp luật.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

2. Về nội dung vụ án:

[1] Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai; Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và phù hợp với vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

Do mâu thuẫn cá nhân với anh Vũ Mạnh C, nên trong khoảng thời gian từ tháng 5/2023 đến tháng 8/2023, Đoàn Văn T đã có hành vi đe dọa sẽ dùng vũ

lực uy hiếp tinh thần của anh Vũ Mạnh C nhằm chiếm đoạt của anh C số tiền 100.000.000 đồng và đã chiếm đoạt được số tiền 30.000.000 đồng.

Hành vi của Đoàn Văn T đã phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Điều 170. Tội Cưỡng đoạt tài sản.

"1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...;

d/ Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”.

[2] Xét tính chất vụ án: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Đoàn Văn T đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo là người đe dọa sẽ dùng vũ lực và trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Gây nên tâm lý hoang mang trong dư luận và cộng đồng dân cư. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1, Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; bị cáo T đã tự nguyện bồi Tồng cho người bị hại số tiền 10.000.000 đồng tổn thất về tinh thần, vì vậy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và “*người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi Tồng thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả*” quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Điều 51 BLHS. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Đoàn Văn Tân là người có công với cách mạng được tặng Tồng huân chương kháng chiến hạng nhất; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó HĐXX áp dụng Khoản 2, Điều 51 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

[4] Về hình phạt chính: Từ sự phân tích trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật, xét thấy bị cáo Đoàn Văn T là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1, điều 51 BLHS, có nơi cư trú rõ ràng. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội, ăn năn hối cải. Bị cáo có học vấn thấp, thiếu hiểu biết pháp luật, sự việc xảy ra trong trường hợp bộc phát do bị cáo bức xúc về việc bị hại và vợ bị cáo có quan hệ tình cảm, trong đó cũng có một phần lỗi của người bị hại. Người bị hại cũng nhận thức được nguyên nhân sự việc xảy ra và có đơn xin giảm nhẹ hình

phạt và đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Vì vậy, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục để bị cáo có cơ hội cải tạo, sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân tốt, mặt khác cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 170 của Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Theo xác minh của cơ quan điều tra bị cáo không có tài sản riêng, sống cùng vợ có 01 nhà cấp 4, ba gian tại khu 6, thị trấn TT, huyện TT tuy nhiên đây là tài sản chung của vợ chồng, bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Vũ Mạnh C yêu cầu bị cáo Đoàn Văn T bồi Tòng tổn thất về tinh thần do bị đe dọa số tiền 10.000.000 đồng. Bị cáo T đồng ý và tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng bồi Tòng cho anh C vào chi cục thi hành án dân sự huyện TT, do đó cần xác nhận.

Đối với hành vi đập vỡ tấm kính cửa kho kích Tớc 25 cm x 55cm tại quán của anh C của Đoàn Văn T, Cơ quan điều tra đã tiến hành định giá tài sản, xác định giá trị thiệt hại là 40.000 đồng, do giá trị thiệt hại tài sản dưới 2.000.000 đồng, T không có tiền án, tiền sự về tội cố ý làm hư hỏng tài sản, nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý T về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Anh Vũ Mạnh C không yêu cầu T phải bồi Tòng giá trị thiệt hại tấm kính bị vỡ nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

- Đối với 01 con dao dài 29cm, 01 vỏ bọc lưỡi dao bằng gỗ dài 24,5cm của bị cáo T, là vật chứng của vụ án không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy là đúng quy định.

- Đối với 01 con dao chặt dài 33cm, 01 con dao chặt dài 31,5cm là tài sản của anh Vũ Mạnh C cần trả lại cho anh C là phù hợp.

- Đối số tiền 30.000.000 đồng bị cáo T chiếm đoạt được của anh C, ông Đoàn Kim Cương đã giao nộp, cơ quan CSĐT Công an huyện TT đã trả lại cho anh Vũ Mạnh C số tiền trên cần xác nhận.

[8] Đối với ông Đoàn Kim Cương, là người có mặt tại thời điểm anh C đưa cho T số tiền 30.000.000 đồng, sau đó có hành vi cất giữ hộ T số tiền này, tuy nhiên ông Cương không biết trước đó T có hành vi đe dọa anh C nhằm chiếm đoạt tài sản, ông Cương không được hưởng lợi gì từ số tiền T chiếm đoạt, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông Cương là phù hợp.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

***Căn cứ:** Điểm d, Khoản 2, Điều 170; Điểm b, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

***Tuyên bố:** Bị cáo Đoàn Văn T phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

***Xử phạt:** Bị cáo Đoàn Văn T **36(ba mươi sáu)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 (*năm*) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn TT, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Đoàn Văn T theo quy định tại Khoản 5, Điều 170 BLHS.

***Về trách nhiệm dân sự:** Xác nhận bị cáo T đã bồi Tòng theo thỏa thuận cho người bị hại là anh Vũ Mạnh C số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*), số tiền trên được bị cáo T nộp vào chi cục thi hành án dân sự huyện TT, tỉnh Phú Thọ, theo biên lai thu tiền số 0003213 ngày 05/3/2024.

***Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:** Căn cứ Điểm a, Khoản 1; khoản 2, Điều 47 BLHS; Khoản 2, 3 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) con dao (loại dao mào) đã cũ, dài 29 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại đã rỉ, dài 18 cm, bản chỗ rộng nhất 3.5 cm, đầu mũi dao vát bằng rộng 01 cm, chuôi bằng gỗ tròn dài 11 cm, đường kính 3 cm được cố định bằng vòng thép màu vàng ở 2 đầu;

+ 01 (vỏ) bọc lưỡi dao bằng gỗ sơn màu đỏ dài 24.5 cm, trên vỏ được bọc 03 vòng thép cố định màu vàng.

-Trả lại cho bị hại anh Vũ Mạnh C:

+ 01 (một) con dao chặt, đã cũ, dài 33 cm, sống mũi dao bằng, phần lưỡi dao bằng thép đã rỉ sét hình chữ nhật kích Tớc 22.5 x 8.5 (cm), bản chỗ rộng nhất 9 cm, chuôi dao bằng gỗ tròn dài 10.5 cm, đường kính 03 cm được cố định bằng vòng thép ở 2 đầu.

+ 01 (một) con dao chặt, đã cũ dài 31.5 cm, sống mũi dao bằng, phần lưỡi dao bằng thép đã rỉ sét hình chữ nhật, kích Tớc 20 x 8.5 (cm), bản chổ rộng nhất 9 cm, chuôi dao bằng gỗ tròn dài 11.5 cm, đường kính 3 cm được cố định vòng thép ở 2 đầu.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/3/2024).

- Xác nhận cơ quan CSĐT công an huyện Thanh Thủy đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là hợp pháp: Trả lại cho anh Vũ Mạnh C số tiền 30.000.000 đồng.

***Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đoàn Văn T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

***Quyền kháng cáo:** Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu TAND tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND H.TT,
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CA H. TT;
- CQ THAHS;
- Bị hại; Người có QLNVLQ;
- UBND xã nơi BC cư trú;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lương Viết Tú